

VN vào WTO có lợi gì?

(Trích phân tích của Aileen Kwa)

Dũ Lan Lê Anh Dũng
chuyển ngữ

Ảnh Hòa Tấn



VN đã gia nhập WTO (07.11.2006) là lưu tâm của đồng bào nhiều giới. Lâu nay xã hội có nhiều lạc quan về các cơ hội mở ra và cũng không ít băn khoăn, lo lắng về các thách thức của VN thời "hậu WTO". Quan điểm nhiều chiều trái ngược nhau là điều không tránh khỏi và cũng không nên né tránh nếu chúng ta thực lòng lo nghĩ tới tương lai ấm no, hạnh phúc của dân tộc. Sau đây phân tích của một nữ chuyên gia nước ngoài, và nên xem đây là một ý kiến để tham khảo. Có thể nhận định của tác giả không hoàn toàn thỏa đáng, nhưng ít ra nó cũng là một tiếng chuông cần được lắng nghe. Bài báo này trích trong tham luận của Aileen Kwa đọc tại hội thảo về "VN và các nước đang phát triển" do Vụ hợp tác kinh tế đa phương (Bộ Ngoại giao VN) tổ chức ngày 05.3.1999 dưới sự bảo trợ của Oxfam (Anh) – một tổ chức hoạt động liên kết với hơn 100

quốc gia để tìm kiếm những giải pháp chống đói nghèo và bất công. Bạn đọc quan tâm có thể tìm toàn văn bản tiếng Anh tại địa chỉ <http://www.focusweb.org/content/view/66/92/>.

WTO dành cho các nước nhỏ như VN những gì? Các nước nhỏ được hứa hẹn rằng họ có nhiều cơ hội gia nhập các thị trường tốt hơn, tức là thị trường ở các nước lớn, đặc biệt là các nước đã phát triển. Chẳng hạn, biểu thuế quan áp dụng cho hàng vải VN xuất sang Mỹ sẽ giảm đi ba lần sau khi VN là thành viên của WTO. Hàng vải chỉ là một ví dụ, còn nhiều ví dụ khác để minh họa cơ hội tốt đẹp hơn sẽ dành cho VN.

Với tư cách cá nhân, tôi muốn cảnh báo các nhà hoạch định chính sách của VN đừng quá lạc quan. Những cơ hội gia nhập các thị trường tốt hơn thường là lối nói màu mè để che đậy các bất lợi. Sẽ có các cơ hội mở ra đấy, nhưng

chúng thường chẳng lớn lao gì. Thậm chí đối với hàng vải, nó chỉ dành cơ hội cho những loại vải nào mà bản thân Mỹ không sản xuất. Đối với nông sản chắc chắn cũng đúng như thế. Martin Khor [1] tóm tắt vị thế của Mỹ trong WTO như sau: Mỹ chơi trò tự do mậu dịch hay áp dụng bảo hộ mậu dịch đều chỉ vì quyền lợi của Mỹ, điều Mỹ quan tâm là lợi ích thương mại của Mỹ.

Thật thế, từ lúc bắt đầu Vòng đàm phán Uruguay [2], khi xem xét các ảnh hưởng ở góc độ địa phương, người ta đã biết tổng rằng các nền kinh tế nhỏ sẽ là những kẻ thua thiệt.

Khi đặt lên bàn cân thì thấy rõ: VN sẽ có được một số nhượng bộ dành cho sản phẩm của mình. Nhưng đánh đổi lại, các công ty của các nước lớn đã phát triển sẽ tới VN và tiếp quản (take over) các nông trại, đất đai, các giống cây trồng (lúa gạo, hoa màu – như đã xảy ra đối với Ấn Độ và Thái Lan), rừng cây, ngân hàng, bệnh viện và thậm chí là quyền dùng nước uống. (Ở một số vùng tại Ấn Độ người ta phải mua quyền được dùng nước.) Cả đất nước VN sẽ trở thành một dây chuyền nhà máy cho các công ty đó, và dân chúng sẽ trở thành người làm công có rất ít quyền tự chủ (autonomy) để hành xử vận mệnh của chính mình. Dĩ nhiên ngay sau khi VN trở nên thành viên WTO thì chưa xảy ra điều này, mà nó sẽ đến từ từ, 10-15 năm trở lên.

Có thể GDP (Gross Domestic Product: tổng sản phẩm quốc nội) của VN sẽ tăng lên sau khi gia nhập WTO. Đó là vì VN sẽ bán đi hết mọi thứ – tài nguyên (từ rừng cây cho tới đất đai), các giống cây khác nhau, và cả phụ nữ. VN nghĩ rằng mình đang giàu lên nhưng GDP trong thực tế sẽ là cái thước đo tốc độ (a measure of the speed) cho thấy đất nước đang nghèo đi.

Những hậu quả về mặt xã hội của điều nói trên là gì? Sẽ có một

nhóm nhỏ người Việt hưởng lợi và giàu lên, nhưng sự phân cách giàu nghèo lại nổi rộng ra, thành thử số dân nghèo tăng nhiều thêm còn hồ sâu nghèo đói càng nghiêm trọng hơn. Phụ nữ sẽ là những người đầu tiên nhận lấy ảnh hưởng này vì họ là người quản lý gia đình và là thành phần trước tiên chịu hy sinh các nhu cầu của mình khi mà tài nguyên, lương thực, tiền bạc và thời gian đều khan hiếm. Họ cũng là những người chăm sóc ban đầu cho gia đình nên họ sẽ phải gánh vác nặng nề hơn khi các dịch vụ y tế biến mất, hay khi gia đình nghèo đi và họ không có tiền trang trải dịch vụ y tế. Phụ nữ cũng là những người đầu tiên bị sa thải khi người ta cải tổ một công ty. Hậu quả cùng cực mà chẳng mấy xa lạ, đó là thân xác phụ nữ bị bán cho công nghiệp tình dục để tìm phương tiện tồn sinh cuối cùng.

Vậy, đâu là sự lựa chọn? Hãy nghĩ tới một trận bóng. Ta sẽ làm gì khi thấy mình là một đội non trẻ, số cầu thủ hạn chế, mà phải đấu với hai đội khác già giặn, lão luyện hơn? Nếu dẫn dắt đội bóng non trẻ ấy, tôi sẽ không chơi theo kiểu của đối phương mà sẽ thiết lập cách chơi với luật chơi của tôi. Thỉnh thoảng tôi có thể đấu giao hữu với họ, nhưng chỉ khi nào tôi muốn, và nó không phải là chuyện ép uống, bức bách. Khi VN chưa vào WTO thì VN đang còn ở cái vị thế đặc quyền ấy. Lời tư vấn của tôi như sau:

1. Hãy đặt các tài nguyên đất nước vào nền kinh tế quốc nội (domestic economy) thay vì tập trung vào một nền kinh tế định hướng xuất khẩu (an export oriented economy).

2. Hãy đa dạng hóa nền kinh tế trong nước (local economy) để duy trì mức độ tự túc đang có (current levels of self-sufficiency) và gia tăng khả năng tự túc (self-sufficient capacity) của mình đối với sản phẩm công nghiệp và

nông nghiệp.

3. Hãy đặt các tài nguyên đất nước vào giáo dục và nhu cầu y tế của nhân dân vì nhân dân VN là tương lai của đất nước VN.

4. Liên kết với các nước chưa vào WTO cũng như các nước đang phát triển [3] đã vào WTO để thay đổi WTO sao cho lợi ích của các nước đã phát triển và các nước đang phát triển được cân bằng hơn; sao cho WTO thực sự phản ánh đúng các mục tiêu nguyên thủy là một tổ chức thương mại đa phương, tiến hành buôn bán đa phương một cách công bằng.

Tự túc nên là mục tiêu của các chính phủ. Dĩ nhiên sẽ luôn có những sản phẩm ta cần mà lại không tự sản xuất được, nên phải buôn bán. Nhưng ta không thể xuất khẩu để kiếm tiền rồi nhập khẩu cái ta cần. Đối với phần lớn các nước đang phát triển, mô hình này đã thất bại thảm hại. Nó chỉ làm tăng thêm nợ nần cho nước họ và đẩy nhân dân vào chỗ bần cùng và mất nhiều quyền tự chủ (less autonomy).

Tôi xin kết luận bằng cách dẫn lại ý kiến sau: "Đối với các nước đang phát triển thì tự túc là một khái niệm và một mục tiêu chính trị dường như không còn chỗ đứng trong một thế giới ngày càng phụ thuộc lẫn nhau nhiều hơn và các nền kinh tế ngày càng kết hợp nhiều hơn. Điều này giải thích vì sao tự túc đã trở nên lỗi thời. Thực

thì chính sách tự túc và tự chủ không có nghĩa là tự cung tự cấp (autarky) và từ khước hội nhập nền kinh tế thế giới. Mà nó có nghĩa là các nước đang phát triển không lệ thuộc vào mệnh lệnh các nước lớn hay các công ty đa quốc gia, các tổ chức tài chính đa phương làm cho tiếng nói của các nước đang phát triển không còn tác dụng trong việc quyết định chính sách và quy tắc. Để kiểm soát đầy đủ hơn vận mệnh và kinh tế chính trị của mình, các nước đang phát triển phải hội nhập với nền kinh tế thế giới sao cho có tính chiến lược." ■

(Nguồn: South Centre, Towards an Economic Platform for the South, <http://www.southcentre.org/papers/nam/toc.htm>).

Chú thích của Dũ Lan:

[1] Martin Khor (sinh năm 1951 ở Penang, Mã Lai) là kỹ giả, nhà kinh tế, giám đốc Mạng lưới Thế giới thứ ba (the Third World Network), trụ sở tại Penang, Mã Lai. Mạng lưới này có văn phòng tại Accra (Ghana), Geneva, Goa (Ấn Độ), và Montevideo (Uruguay). Mạng lưới còn liên kết nhiều tổ chức ở các nước đang phát triển như Ấn Độ, Bangladesh, Brazil, Ethiopia, Ghana, Mã Lai, Mexico, Nam Phi, Peru, Philippines, Senegal, Thái Lan, và Uruguay.

[2] Được tổ chức từ tháng 9.1986 ở điểm nghỉ mát cao cấp Punta del Este (nước Uruguay, Nam Mỹ) đến tháng 1.1995 (Geneva, Thụy Sĩ) thì WTO thành hình. Vòng đàm phán Uruguay nhằm chuyển đổi GATT thành WTO. Nói cách khác, tiền thân của WTO là GATT (Hiệp định chung về thuế quan và buôn bán - General Agreement on Tariffs and Trade, ký kết năm 1947).

[3] VN được xếp vào các nước đang phát triển (developing countries), tức là nước có mức sống tương đối thấp, nền tảng công nghiệp kém phát triển, chỉ số phát triển con người (HDI: Human Development Index) từ vừa phải cho tới thấp. Thuật ngữ các nước đang phát triển thay thế cách gọi cũ "Thế giới thứ ba" (Third World) không còn phù hợp sau khi chấm dứt thời kỳ chiến tranh lạnh.

Aileen Kwa là chuyên viên nghiên cứu của tổ chức Focus on the Global South (gọi tắt Focus) có địa chỉ mạng tại: <http://www.focusweb.org>. Là tổ chức phi chính phủ có khá nhiều thành viên hoạt động tại Thái Lan, Philippines và Ấn Độ, Focus thành lập tại Bangkok (Thái, 1995) và liên kết với Viện nghiên cứu xã hội của Viện đại học danh tiếng Chulalongkorn (the Chulalongkorn University Social Research Institute) tại Thái. Trong nhiều mục tiêu hoạt động, như Focus tuyên bố, họ nhắm vào việc triệt phá các cơ chế kinh tế chính trị mang tính cách áp bức (dismantle oppressive economic and political structures and institutions).